**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 09 -7- 2020.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Canh - Giáo viên nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Văn Hòa - Cán bộ nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/ TLST- HSCTN ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Dương Đức M** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05/5/2004 tại Xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Khơ me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hó: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Dương Văn Q, sinh năm 1983; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 10/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

*Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo M*: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Có mặt.

HKTT: Xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

*Đại diện chính quyền nơi bị cáo cư trú*: Ông Bùi Tiến D – Trưởng xóm

HKTT: Xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Có mặt.

HKTT: Xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Đình Tr, sinh năm 1995. Có mặt.

HKTT: Thôn N, xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

*Người làm chứng:*

Bà Lương Thị H1, sinh năm 1966. Có mặt.

HKTT: Xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/01/2020 tại khu vực tổ 12, phường QT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Dương Đức M đang có hành vi cất giữ trên người các chất nghi là ma túy, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của M 03 túi nilon màu xanh, trong đó có 02 túi bên trong mỗi túi có 200 viên nén (gồm 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh), còn 01 túi bên trong có 210 viên nén (gồm 208 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định. M khai các chất bị thu giữ là ma túy mang đi để bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của M tại tổ 3, phường QT, thành phố T không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và viên nén thu giữ của M thấy: Số chất tinh thể màu trắng có trong 02 túi nilon có khối lượng 2,244 gam (hai phẩy hai trăm bốn mươi bốn gam), lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định; toàn bộ số viên nén màu hồng có trong 03 túi nilon màu xanh có khối lượng 60,487 gam (Sau mươi phẩy bốn trăm tám mươi bảy gam), lấy 2,932 gam cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định, số còn lại 57,555 gam được niêm phong lại (Ký hiệu M4); số viên nén màu xanh có trong 03 túi nilon màu xanh có khối lượng 0,614 gam (không phẩy sáu trăm mười bốn gam), lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 18/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 2,244 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là: 2,932 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 60,487 gam; mẫu các viên nèn màu xanh trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, khối lượng là: 0,614 gam.

Tiến hành kiểm tra mục nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn của 02 chiếc điện thoại thu giữ của Dương Đức M thấy đều trống. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO là của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của M) cho M mượn để sử dụng. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA là của Vũ Đình Tr (sinh năm 1995; nơi cư trú: xã C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn) ở cùng phòng trọ với M.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Đức M khai: Dương Đức M quen biết Vũ Đình Tr từ tháng 10/2019, sau đó đến ở cùng phòng trọ với Tr do Tr thuê tại tổ 3, phường QT, thành phố T. Theo M khai: Khoảng 14 giờ ngày 10/01/2020, M đang ở phòng trọ thì Tr gọi điện thoại bảo cầm số ma túy của Tr để ở trong hộp trên bàn trong phòng trọ mang ra Trung tâm thương mại Vincom, thuộc tổ 11, phường QT để bán cho khách. M đồng ý và lấy 03 túi nilon màu xanh bên trong có ma túy loại "hồng phiến" và 02 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy loại "ke" rồi đi ra điểm hẹn. Khi M đi đến tầng 2 của Trung tâm thương mại Vincom thì phát hiện thấy lực lượng Công an nên đã bỏ chạy xuống tầng ra ngoài. Khi M chạy đến khu vực tổ 12, phường QT, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an thành phố T bắt, thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Vũ Đình Tr khai: Buổi trưa ngày 10/01/2020, Tr có gọi điện thoại cho M bảo ra tầng 3, Trung tâm thương mại Vincom Thái Nguyên để ăn cơm. Khi M tới sảnh tầng 3 thì Tr ra đón, cùng lúc này thấy Tổ công tác của Công an thành phố T đến kiểm tra, Tr chấp hành còn M đã bỏ chạy. Tr xác định không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Đình Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Sau khi kiểm tra mục nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn chiếc điện thoại thấy không lưu giữ thông tin liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Tr quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT- VKS- P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Đức M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Dương Đức M đã khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Đức M mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,083 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M3, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,860 gam mẫu hoàn

lại sau giám định. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 57,555 gam Methaphetamine. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M5, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,541 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (Số IMEI 1: 353384090059636; IMEI 2: 353384090559635).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, màn hình vỡ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Khi phạm tội bị cáo được 15 tuổi, 08 tháng 05 ngày, do đó nhận thức của bị cáo chưa được đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự , xét xử bị cáo M mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, tại khu vực tổ 12, phường QT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Đức M đã thực hiện hành vi cất giấu trên người 02 chất ma túy. Gồm 02 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,244 gam và 610 viên nén ma túy loại Methephetamine, có khối lượng

61,101 gam (trong đó có 604 viên nén  màu hồng có khối lượng 60,487 gam và 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,614 gam), với mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đức M đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

*"1. Người nào….Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*

*2….*

*3.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.*

*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này."*

[3]  Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Đức M gây ra là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo M khi phạm tội 15 tuổi 8 tháng 5 ngày, là người dưới 18 tuổi. Do vậy cần áp dụng Điều 90, Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo M theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Đức M.

[6] Về vật chứng vụ án: Khi bị cáo M bị bắt quả tang, Công an có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đó là điện thoại của mẹ bị cáo cho bị cáo mượn để liên lạc với người thân. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo xác định, chiếc điện thoại Oppo màu vàng là của chị cho bị cáo mượn, chị không biết bị cáo đã phạm tội mua bán ma túy. Chị Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử

trả lại cho chị quản lý sử dụng. Xét thấy, điện thoại nêu trên là tài sản của chị Nguyễn Thị L, trả lại cho chị L quản lý sử dụng.

Anh Vũ Đình Tr trình bày tại phiên tòa, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen là của anh đã cho M mượn sử dụng, anh không biết M đã bán ma túy. Tại phiên tòa anh Tr cho rằng chiếc điện thoại đó đã cũ, hỏng, anh không có nhu cầu sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Xét thấy, đề nghị của anh Tr tại phiên tòa là tự nguyện. Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng thu còn lại là ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo khi phạm tội là trẻ em. Căn cứ Điều 12 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

[8] Về mức hình phạt đối với bị cáo Dương Đức M, Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là nhẹ. Cần xét xử bị cáo M với mức án nghiêm khắc hơn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong việc phòng chống, đấu tranh loại tội phạm về ma túy

Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, quá trình điều tra bị cáo M khai: Toàn bộ số ma túy bị cơ quan Công an thu giữ là của Vũ Đình Tr để ở phòng trọ và Tr là người gọi điện thoại cho M bảo M cầm số ma túy ra trung tâm thương mại Vincom Thái Nguyên để bán cho khách. Ngoài ra trước đó vào buổi chiều ngày 08/01/2020, M đã giúp Tr mang một gói ma túy giao cho khách tại khu vực đường tròn MB, thành phố T. Tuy nhiên kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định số ma túy là của Tr, cũng như việc Tr bảo M mang ma túy đi giao cho khách vào buổi chiều ngày 08 và ngày 10/01/2020. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đức M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đức M 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Đức M.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự :

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,083 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M3, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,860 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 57,555 gam Methaphetamine. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M5, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Bàng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,541 gam mẫu hoàn lại sau giám định. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (Số IMEI 1: 353384090059636; IMEI 2: 353384090559635).

(Các vật chứng nêu trên đúng như tình trạng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, màn hình vỡ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Đức M.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Phương**